TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 24/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N - TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Nhất Anh**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Nguyễn Thị Xuân Mai**

2. Bà **Lê Thị Hoa**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đoàn Vũ Kim Kúc** - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã N - tỉnh Khánh Hòa *tham gia phiên tòa:* Bà **Phan Thị Mỹ Ngân** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã N - tỉnh Khánh Hòa tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 764/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2023, về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXX - HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Phương T**, sinh năm 1995 - có mặt

Nơi cư trú: Tổ dân phố 1, Ninh Hiệp, thị xã N, tỉnh Khánh Hoà

- Bị đơn: Ông **Dương Nguyễn Hoàng Ph**, sinh năm 1987 – có mặt

Hộ khẩu thường trú: Thôn Tân Hưng, xã Ninh Hưng, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa

Chổ ở hiện nay: Tổ dân phố 1, Ninh Hiệp, thị xã N, tỉnh Khánh Hoà

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 31/10/2023, bản tự khai ngày 16/11/2023, các biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Thị Ph T trình bày: Bà và ông Dương Nguyễn Hoàng Ph đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã Ninh Hưng ngày 23 tháng 01 năm 2015. Trong quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, nhưng thời gian gần đây thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không còn có tiếng nói chung trong gia đình nên tình cảm của bà dành cho ông Ph nhạt dần. Nay tình cảm của bà đối với ông Ph không còn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Ph.

Về con chung: Bà Trần Thị Ph T và ông Dương Nguyễn Hoàng Ph có 02 con chung Dương Hoàng Kh - sinh ngày 10/3/2015 và Dương Hoàng Mỹ K, sinh ngày 01/5/2019.

Bà T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Dương Hoàng Kh - sinh ngày 10/3/2015 và Dương Hoàng Mỹ K, sinh ngày 01/5/2019, không yêu cầu ông Ph cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nợ chung: Bà T không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Tại bản tự khai ngày 22/11/2023 và tại phiên toà bị đơn ông Dương Nguyễn Hoàng Ph trình bày: ông và bà Trần Thị Ph T đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã Ninh Hưng ngày 23 tháng 01 năm 2015. Quá trình chung sống có xảy ra mâu thuẫn do tiền bạc nhưng những mâu thuẫn không lớn. Trước đây ông Ph không đồng ý ly hôn vì còn thương 02 con chung nhưng nay tại phiên toà ông Ph đồng ý ly hôn.

Ông Ph và bà T có với nhau 02 con chung là Dương Hoàng Kh - sinh ngày 10/3/2015 và Dương Hoàng Mỹ K, sinh ngày 01/5/2019. Ông Ph có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Dương Hoàng Kh - sinh ngày 10/3/2015 và Dương Hoàng Mỹ K, sinh ngày 01/5/2019. Nếu bà T cũng muốn nuôi con thì mỗi người nuôi 01 con chung. Ông Ph sợ nếu giao con hết cho bà T rồi sau này bà T có chồng khác sẽ không đối xử tốt với 02 con chung nhưng hiện nay ông Ph chưa có điều kiện trực tiếp nuôi con.

Tài sản chung và nợ chung: Ông Ph không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N phát biểu ý kiến như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán đã thực hiện đúng nội dung quy định tại Điều 35, Điều 48, Điều 175, Điều 177, Điều 179, Điều 191, Điều 195, Điều 196 và Điều 202 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm; nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 71, Điều 72 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Tòa án chấp nhận sự tự nguyện ly hôn của nguyên đơn và bị đơn cũng như sự thoả thuận việc nuôi con. Tài sản chung nguyên đơn và bị đơn đều không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Trần Thị Ph T yêu cầu ly hôn với ông Dương Nguyễn Hoàng Ph. Nơi cư trú: Tổ dân phố 1, phường Ninh Hiệp, Thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Theo khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyết của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Ph T và ông Dương Nguyễn Hoàng Ph kết hôn từ năm 2015, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ninh Hưng, thị xã N

trên tinh thần tự nguyện, theo giấy chứng nhận kết hôn số 05/2015 ngày 23/01/2015, nên quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông Ph là hợp pháp.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Thị Ph T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện vì trong quá trình chung sống với ông Ph thời gian đầu hạnh phúc, nhưng sau đó thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không còn có tiếng nói chung trong gia đình nên tình cảm của bà T dành cho ông Ph nhạt dần. Nay tình cảm của bà đối với ông Ph nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Ph. Tại phiên toà, ông Ph đồng ý ly hôn với bà T nên ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận của các đương sự.

[3] Về con chung: Bà Trần Thị Ph T và ông Dương Nguyễn Hoàng Ph có 02 con chung là Dương Hoàng Kha - sinh ngày 10/3/2015 và Dương Hoàng Mỹ Kim, sinh ngày 01/5/2019. Cả bà T và ông Ph đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung. Tuy nhiên, bản thân ông Ph thừa nhận hiện nay chưa có điều kiện trực tiếp nuôi con chung. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy giao 02 con chung là Dương Hoàng Kh - sinh ngày 10/3/2015 và Dương Hoàng Mỹ K, sinh ngày 01/5/2019 cho bà T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà T và ông Ph đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Bà Trần Thị Ph T phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết án phí, lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 264, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận của các đương sự: Bà Trần Thị Ph T và ông Dương Nguyễn Hoàng Ph thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Giao 02 con chung Dương Hoàng Kh - sinh ngày 10/3/2015 và Dương Hoàng Mỹ K, sinh ngày 01/5/2019 cho bà T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Bà T không yêu cầu ông Ph cấp dưỡng nuôi con.

Ông Dương Nguyễn Hoàng Ph có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết cha, mẹ có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung hoặc khi có căn cứ theo điểm b khoản 2 và khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình thì cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Bà Trần Thị Ph T và ông Dương Nguyễn Hoàng Ph đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

4. Về án phí: Bà Trần Thị Ph T phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2022/00001616 ngày 07/11/2023 của Chi cục thi hành án Dân sự thị xã N. Bà T đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã N;
- THADS thị xã N;
- UBND xã Ninh Hưng
(GCNKH số 05/2001 ngày 23/01/2015);
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Nhất Anh